TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 92/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hoá, ngày 21 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 33, 38, khoản 3 Điều 39, Điều 41, 48, 59 và Điều 62 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 156/2025/TLST- HNGĐ ngày 29/10/2025;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954

CCCD số: 035054001262

Cư trú tại: Tổ A, TDP T, phường B, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Bà Hoàng Thị B - sinh năm 1973

CCCD số: 038173018578

Cư trú tại: Tổ 14, TDP Trường Sơn, phường Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự thống nhất tài sản chung của ông Nguyễn Văn T và bà Hoàng Thị B gồm có:

- 01 gian nhà mái bằng diện tích: 42,75m^2, tường xây gạch ép bê tông, quét ve màu, sàn lát gạch, điện chiếu sáng đầy đủ, tường 110; 01 bếp lợp ngói brôximăng, diện tích: 9,65m^2 và thửa đất số 34, tờ bản đồ số 116, diện tích 99,7m^2(90m^2 đất ở và 9,7m^2 đất trồng cây lâu năm) địa chỉ: tổ A, Tổ dân phố T, phường B, tỉnh Thanh Hóa.

- Giá trị tài sản (đất và tài sản gắn liền với đất) là 320.067.650 đồng (ba trăm, hai mươi triệu, không trăm sáu mươi bảy nghìn, sáu trăm năm mươi đồng) (theo biên bản định giá ngày 09/12/2025).

2.2. Các đương sự thoả thuận như sau:

- Giao cho ông Nguyễn Văn T được toàn quyền sở hữu, quản lý, sử dụng toàn bộ tài sản chung của bà B, ông T gồm:

+ 01 gian nhà mái bằng diện tích: 42,75m^2,

+ 01 bếp lợp ngói brôximăng, diện tích: 9,65m^2

+ Thửa đất số 34, tờ bản đồ số 116, diện tích 99,7m^2 (trong đó: 90m^2 đất ở và 9,7m^2 đất trồng cây lâu năm), địa chỉ: Tổ dân phố T, phường B, tỉnh Thanh Hóa

Tổng giá trị đất và tài sản gắn liền với đất là: 320.067.650 đồng (ba trăm, hai mươi triệu, không trăm sáu mươi bảy nghìn, sáu trăm năm mươi đồng); địa chỉ tại tổ A, tổ dân phố T, phường B, tỉnh Thanh Hóa

Thửa đất có vị trí tiếp giáp như sau: Phía Đông giáp đường dân cư; phía Tây giáp nhà ông Nguyễn Quốc Â; phía Nam giáp nhà ông Nguyễn Quốc Â; phía Bắc giáp nhà ông Trịnh Kim H;

Ông Nguyễn Văn T không phải trả tiền chênh lệch về tài sản cho bà Hoàng Thị Bích .

Ông Nguyễn Văn T có quyền liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được công nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

* Về án phí DSST: Ông Nguyễn Văn T là người cao tuổi, bà Hoàng Thị B thuộc hộ nghèo, ông bà đều có đơn đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm. Vì vậy, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn T, bà Hoàng Thị Bích .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

N¬i nhËn:
- Đương sự;
-VKSND khu vực 6- Thanh Hoá;

THẨM PHÁN

- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường B;
- THADS tỉnh T;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TỐNG THỊ HÀ